TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 22/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Cương và bà Lê Thị Hồng.
- Thư ký phiên toà: Ông Phan Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Tuấn A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 09/01/1994 tại phường C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối T, phường C, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Võ Hồng B, sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Họ và tên vợ là Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2020. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Đình D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/10/1995 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lưu Đình H1, đã chết. Họ và tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1971. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Họ và tên vợ là Nguyễn Thị Ngọc M1, sinh năm 2003; Có 01 con, sinh năm 2024. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/7/1995 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Trần Công T, sinh năm 1962. Họ và tên mẹ: Lưu Thị T1, sinh năm 1964. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ

ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Võ Hồng Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/3/1993 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Võ Đình H2, đã chết. Họ và tên mẹ: Lưu Thị T2, sinh năm 1961. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Họ và tên vợ là Hoàng Thị B1, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2014. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lưu Đình T3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/7/1993 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lưu Đình T4, sinh năm 1951. Họ và tên mẹ: Phạm Thị V1, sinh năm 1955. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ, con: Họ và tên vợ là Trương Thị L1, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2024. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Bá T5**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/5/2004 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Bá H3, sinh năm 1979. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 04/3/2020 của Công an huyện N (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lưu Đình V2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 21/02/2004 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lưu Đình T6, sinh năm 1963. Họ và tên mẹ: Hồ Thị H4, sinh năm 1965. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Bá L2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 07/01/1995 tại xã H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Không xác định. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1966. Anh chị em ruột: Không. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2025, sau thời gian quen biết, Võ Tuấn A thường xuyên đến ở tại nhà Lưu Đình D thuộc xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích cùng nhau mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 02/8/2025, Võ Tuấn A đang ở nhà Lưu Đình D thì gọi điện nhờ Lưu Đình S đến chở đi công việc, S đồng ý. Sau đó, S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 37AG-006.39 của chị dâu là Hồ Thị H5 đi đến nhà D chở Võ Tuấn A đến khu vực Chợ H, phường C, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Võ Tuấn A bảo Lưu Đình Sơn đứng chờ bên đường, còn mình đi bộ đến nhà Dương Văn C (sinh năm 1990, trú tại khối T, phường C, tỉnh Nghệ An) mua 1.000.000 đồng ma túy đá nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán lại kiếm lời. Võ Tuấn A đưa tiền trực tiếp cho C và nhận ma túy qua khe cửa sổ. Sau khi mua được ma túy, Võ Tuấn A quay ra để Lưu Đình S chở về nhà Lưu Đình D.

Quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với số ma túy nêu trên diễn ra như sau:

1. Trưa ngày 02/8/2025, tại nhà Lưu Đình D, Võ Tuấn A gọi Lưu Đình S đến cùng sử dụng ma túy. Tuấn A yêu cầu D đưa bộ dụng cụ gồm cóng thủy tinh, ống hút, chai nhựa đựng nước và bật lửa ra đặt ở sàn phòng ngủ để sử dụng. Tuấn A lấy một phần ma túy đá bỏ vào cóng thủy tinh, trực tiếp dùng bật lửa đốt và hút 03 lần, sau đó S và D lần lượt tự châm đốt, sử dụng hết số ma túy có trong cóng rồi S đi về.

2. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/8/2025, một người (không xác định tên tuổi, địa chỉ) liên hệ mua 500.000 đồng ma túy đá thì Võ Tuấn A đồng ý, yêu cầu người này chuyển tiền vào tài khoản số 9862440268 mở tại Ngân hàng V4 mang tên Võ Tuấn A, đồng thời chuẩn bị 01 gói ma túy đá đựng trong túi zip nhỏ màu trắng, bên ngoài dán băng keo màu đen. Sau đó, Tuấn A gọi Lưu Đình S đến nhà D, giao gói ma túy và dặn mang đến khu vực cổng Trường Tiểu học cơ sở xã N ở xã T, tỉnh Nghệ An để đặt tại vị trí đã hẹn cho người mua đến nhận. Sau khi thực hiện xong, S được Võ Tuấn A trả công 150.000 đồng.

3. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Võ Hồng Q góp 200.000 đồng, Trần Văn V góp 300.000 đồng để mua ma túy của Võ Tuấn A. V sử dụng điện thoại số 0335.631.795 gọi đến số 0982.440.268 của Tuấn A để đặt mua 500.000 đồng ma túy, rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển số 37K1-854.98 (xe của anh Trần Văn Q1) chở Q đến nhà Lưu Đình D. Tại đây, Tuấn A đưa ma túy cho D trực tiếp mang ra giao cho Trần Văn V và Võ Hồng Q. Sau khi nhận ma túy, V và Q mang về nhà của V ở xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An, chia thành hai phần, sử dụng ngay một phần, phần còn lại sử dụng sau. Hai người sử dụng ma túy bằng hình thức đốt và hít qua cóng thủy tinh, ống hút và chai nhựa làm bình hút.

4. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, Trần Văn V rủ Võ Hồng Q và Lưu Đình T3 đến nhà mình ở xóm B, xã H để sử dụng số ma túy còn lại. Tại đây,

các đối tượng sử dụng bộ dụng cụ gồm cóng thủy tinh, chai nhựa, ống hút và bật lửa đã chuẩn bị sẵn. Lưu Đình T3 có hành vi châm đốt ma túy trong cóng để phục vụ việc sử dụng cho bản thân, Trần Văn V và Võ Hồng Q, cả ba người lần lượt sử dụng hết số ma túy còn lại.

5. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/8/2025, Lưu Đình V2 đến nhà Nguyễn Bá T5 tại xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An chơi. Tại đây, V2 gặp Trương Văn N1 (sinh năm 1999, trú tại xã V, tỉnh Nghệ An, là bạn của T5) đến chơi và chở T5 đi dự đám cưới bạn. Khoảng 10 phút sau, T5 sử dụng ứng dụng Messenger trên điện thoại của mình rủ Nguyễn Bá L2 đến nhà chơi. Trong thời gian có mặt tại nhà, T5 và V2 bàn bạc, thống nhất đi mua ma túy về sử dụng (N1 và L2 không biết việc bàn bạc này). V2 đưa cho T5 478.000 đồng, T5 sử dụng ứng dụng M2 liên hệ với Lưu Đình D để đặt mua ma túy, D đồng ý và dặn Võ Tuấn A chuẩn bị sẵn 01 gói ma túy đá trên ghế. T5 mượn xe mô tô Honda Airblade, biển số 37K2-534.88 của L2 (L2 không biết mục đích mượn xe để làm gì) rồi một mình đi đến nhà D lấy ma túy. Khi đến nơi, Võ Tuấn A nhận tiền và đưa cho T5 01 gói ma túy cùng 01 cóng thủy tinh, 01 vòi nhựa để mang về sử dụng. Sau đó, T5 cùng V2 và L2 đến nhà bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1956) ở xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An (bà P1 là gì của L2, vắng mặt tại nơi cư trú dài ngày và nhờ L2 trông coi nhà). Tại đây, Trương Văn N1 ngồi chơi điện thoại ngoài sân, không tham gia. T5, V2 và L2 vào trong nhà, T5 chuẩn bị cóng thủy tinh và vòi hút, L2 đổ nước vào vỏ chai để làm bình hút, sau đó cả ba luân phiên nhau sử dụng hết số ma túy đã mua, xong thì T5 cùng N1 về trước, còn V2 ở lại chơi rồi về sau.

Trong ngày 05/8/2025, lần lượt các bị cáo Lưu Đình V2, Nguyễn Bá T5 và Nguyễn Bá L2 đến Công an xã H, tỉnh Nghệ An tự thú về hành vi phạm tội; Trần Văn V, Võ Hồng Q, Lưu Đình T3, Võ Tuấn A và Lưu Đình D đến Công an xã H đầu thú; đến ngày 08/8/2025, Lưu Đình S ra đầu thú. Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp điện thoại di động các loại và các đồ vật, dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và các vật chứng liên quan khác.

Tại các Kết luận giám định số 1702, 1703, 1704, 1705, 1706, 1707, 1708/PY-XNĐH ngày 07/8/2025 của V5 kết luận: *"Tìm thấy các chất ma túy là A1, Methamphetamine trong mẫu máu của Võ Tuấn A, Lưu Đình D, Trần Văn V, Lưu Đình T3, Võ Hồng Q, Nguyễn Bá T5, Nguyễn Bá L2, Lưu Đình V2"*.

Tại Kết luận giám định số 146/KL-KTHS(Đ3-KTSĐT) ngày 25/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"+ Không tiến hành giám định 02 điện thoại di động gửi giám định do thiết bị và phần mềm chuyên dụng hiện không kết nối được với thiết bị mẫu cần giám định.

+ Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trong sim nhãn hiệu 4G Viettel in dãy số 8984049000918053194 từ ngày 01/8/2025 đến ngày 04/8/2025."

Tại Kết luận giám định số 462/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"+ Cóng thủy tinh bị vỡ một đầu (ký hiệu M1) thu giữ tại nhà Nguyễn Thị P gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy bám dính trong cóng thủy tinh ở dạng vi vết, không xác định được khối lượng.

+ 02 (hai) cóng thủy tinh bị vỡ một đầu (ký hiệu M2, M3) thu giữ của Lưu Đình D gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy bám dính trong 02 cóng thủy tinh ở dạng vi vết, không xác định được khối lượng.

+ Cóng thủy tinh bị vỡ một đầu (ký hiệu M4) thu giữ của Trần Văn V gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy bám dính trong cóng thủy tinh ở dạng vi vết, không xác định được khối lượng."

Vật chứng và tài sản liên quan trong vụ án:

- 01 (một) túi giấy màu nâu đựng tài liệu, niêm phong theo quy định. Trên túi ghi: *"Vật chứng thu giữ của Nguyễn Bá L2, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/8/2025 tại nhà Nguyễn Thị P (xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An)"*, bên trong có: 01 chai nhựa C2, 01 ống nhựa màu hồng, 01 mảnh nhựa màu đỏ và vỏ bao bì niêm phong cũ.

- 01 (một) túi nilon niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 01 chai nhựa thu giữ tại vị trí số 2 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, Nghệ An"*; 01 bật lửa ga màu đỏ (thu giữ tại nhà Trần Văn V); 01 gói polyetylen niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 02 nắp chai nhựa, 04 đoạn ống nhựa thu giữ tại vị trí số 3 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An"*.

- 01 (một) hộp cát tông được dán xung quanh bằng giấy trắng, niêm phong theo quy định; trên hộp niêm phong ghi: *"Vật chứng của Lưu Đình D giao nộp"*, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 12 ống thủy tinh có hình dáng, kích thước tương đồng nhau; 01 gói nilon khẩu trang màu vàng có tên DUY N2, bên trong chứa 01 bật lửa khò màu trắng, hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 thanh kim loại nhọn; 01 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu hồng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu xanh; 01 vòi hút màu hồng; 01 vòi hút màu tím; 01 túi nilon dạng túi zip chứa nhiều túi zip nhỏ có nhiều kích thước khác nhau; 01 tấm nilon màu trắng, bên trong là giấy vệ sinh; 03 nắp chai nước ngọt màu vàng, bên trên đục hai lỗ nhỏ.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi: *"Hoàn trả 04 cóng thủy tinh kèm theo Kết luận giám định số 462"*.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7, màu hồng, số IMEI 359169072479967, gắn sim số 0926.650.674, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình V2 khi tự thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 866401060625814, gắn sim số 0335.631.795, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Văn V khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 353747942597757, gắn 01 sim 4G Viettel mã sim 8984040800932150707; 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu tím than, số IMEI 354506128269147, gắn sim số 0982.440.268; 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn

hiệu không xác định, mặt sau máy có in chữ Warning, gắn 01 sim 4G Viettel mã sim 8984048000918053194, điện thoại không lên nguồn, không xác định được số thuê bao và số IMEI - các điện thoại đều đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Tuấn A khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu A92, màu xanh, số IMEI 867511050142452, gắn sim số 0347.324.583, đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Hồng Q khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, số IMEI 860817051006217, gắn sim số 0378.742.858, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình D khi đầu thú); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu dáng iPhone 12 Pro, màu vàng, màn hình và mặt sau bị vỡ, điện thoại bung màn hình, không mở được nguồn, không rõ số IMEI và số sim gắn trong máy (thu giữ của Nguyễn Bá T5 khi tự thú); 01 (một) điện thoại di động IPhone 11 Promax, màu xanh, số IMEI 353899103556328, gắn sim số 0776.292.588, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình T3 khi đầu thú).

Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-KV2 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo: Võ Tuấn A, Lưu Đình D về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo: Lưu Đình T3, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 và Nguyễn Bá L2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Văn V, Võ Hồng Q về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Tuấn A từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Tuấn A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc Võ Tuấn A chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội từ 12 năm 03 tháng tù đến 12 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Đình D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Đình D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc Lưu Đình D chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn V từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Hồng Q từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 t háng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Đình T3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Bá T5 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Đình V3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Bá L2 từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi giấy màu nâu đựng tài liệu, niêm phong theo quy định. Trên túi ghi: *"Vật chứng thu giữ của Nguyễn Bá L2, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/8/2025 tại nhà Nguyễn Thị P (xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An)"*, bên trong có: 01 chai nhựa C2, 01 ống nhựa màu hồng, 01 mảnh nhựa màu đỏ và vỏ bao bì niêm phong cũ. - 01 (một) túi nilon niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 01 chai nhựa thu giữ tại vị trí số 2 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, Nghệ An"*; 01 bật lửa ga màu đỏ (thu giữ tại nhà Trần Văn V); 01 gói polyetylen niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 02 nắp chai nhựa, 04 đoạn ống nhựa thu giữ tại vị trí số 3 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An"*.

- 01 (một) hộp cát tông được dán xung quanh bằng giấy trắng, niêm phong theo quy định; trên hộp niêm phong ghi: *"Vật chứng của Lưu Đình D giao nộp"*, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 12 ống thủy tinh có hình dáng, kích thước tương đồng nhau; 01 gói nilon khẩu trang màu vàng có tên DUY N2, bên trong chứa 01 bật lửa khò màu trắng, hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 thanh kim loại nhọn; 01 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu hồng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu xanh; 01 vòi hút màu hồng; 01 vòi hút màu tím; 01 túi nilon dạng túi zip chứa nhiều túi zip nhỏ có nhiều kích thước khác nhau; 01 tấm nilon màu trắng, bên trong là giấy vệ

sinh; 03 nắp chai nước ngọt màu vàng, bên trên đục hai lỗ nhỏ. - 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi: *"Hoàn trả 04 cóng thủy tinh kèm theo Kết luận giám định số 462"*.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu dáng iPhone 12 Pro, màu vàng, màn hình và mặt sau bị vỡ, điện thoại bung màn hình, không mở được nguồn, không rõ số IMEI và số sim gắn trong máy (thu giữ của Nguyễn Bá T5;

- 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu không xác định, mặt sau máy có in chữ Warning, gắn 01 sim 4G Viettel mã sim 8984048000918053194, điện thoại không lên nguồn, không xác định được số thuê bao và số IMEI.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7, màu hồng, số IMEI 359169072479967, gắn sim số 0926.650.674, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình V2 khi tự thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 866401060625814, gắn sim số 0335.631.795, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Văn V khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 353747942597757, gắn 01 sim 4G Viettel mã sim 8984040800932150707; 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu tím than, số IMEI 354506128269147, gắn sim số 0982.440.268; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu A92, màu xanh, số IMEI 867511050142452, gắn sim số 0347.324.583, đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Hồng Q khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, số IMEI 860817051006217, gắn sim số 0378.742.858, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình D khi đầu thú); 01 (một) điện thoại di động IPhone 11 Promax, màu xanh, số IMEI 353899103556328, gắn sim số 0776.292.588, đã qua sử dụng (thu giữ của Lưu Đình T3 khi đầu thú).

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tuấn A, Lưu Đình D, Trần Văn V, Võ Hồng Q, Lưu Đình T3, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 và Nguyễn Bá L2 giữ nguyên lời khai; không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời

khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Các hành vi mua và bán ma túy của Võ Tuấn A, Lưu Đình D vào các ngày 02/8/2025, 03/8/2025 và ngày 04/5/2025 cho người khác và Trần Văn V, Nguyễn Bá T5 tại xã H, tỉnh Nghệ An Võ Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Tuấn A và Lưu Đình D phạm tội với tình tiết định khung "Phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Các hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy, chuẩn bị ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Tuấn A, Lưu Đình D (trong ngày 03/8/2025), Trần Văn V, Võ Hồng Q (trong ngày 03/8/2025, ngày 04/8/2025), Lưu Đình T3 (trong ngày 03/8/2025); Lưu Đình V2, Nguyễn Bá T5, Nguyễn Bá L2 (trong ngày 04/8/2025) tại xã H, tỉnh Nghệ An đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó, Trần Văn V, Võ Hồng Q phạm tội với tình tiết định khung "Phạm tội 2 lần trở lên" và "Đối với 2 người trở lên" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Võ Tuấn A, Lưu Đình D, Lưu Đình T3, Lưu Đình V3, Nguyễn Bá T5 và Nguyễn Bá L2 phạm tội với tình tiết định khung "Đối với 2 người trở lên" quy định tại điêm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện; nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội,. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm; các bị cáo phạm tội với tính chất thực hiện hành vi, nhân thân khác nhau; do đó cần phân hóa đánh giá để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Võ Tuấn A: đã 3 lần thực hiện mua bán ma túy mục đích vừa để bán kiếm lời, vừa để sử dụng; là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ cho Lưu Đình S và Lưu Đình D sử dụng. Như vậy, bị cáo Võ Tuấn A là người giữ vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội; quá trình lao động bị cáo được Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động tặng Bằng khen vào năm 2015; Gia đình bị cáo Võ Tuấn A là gia đình liệt sĩ, nhều người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương; bị cáo đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Đình D đã 02 lần giúp sức cho Võ Tuấn A bán trái phép chất ma túy, 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với Võ Tuấn A, Lưu Đình S. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội; bị cáo đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn V, Võ Hồng Q đã trực tiếp và tích cực 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội; bị cáo đầu thú; gia đình các bị cáo có công với cách mạng; quá trình sinh sống ở địa phương đã tham gia chữa cháy rừng được UBND xã ghi nhận nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Đình T3 đã 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội; bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo Lưu Đình V2, Nguyễn Bá L2, Nguyễn Bá T5 đã 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo Nguyễn Bá T5 có nhân thân xấu năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, xét tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội; bị cáo tự thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Nguyễn Bá L2, Nguyễn Bá T5 có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ đánh giá phân tích trên thì thấy;

Bị cáo Võ Tuấn A, bị cáo Nguyễn Bá L2 có nhiều tiết giảm nhẹ (khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), nhân thân các bị cáo tốt nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo ở tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lưu Đình V3 không có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Bá T5 có nhân thân xấu nên không áp dụng Điều 54 cho các bị cáo để xử dưới khung hình phạt.

Xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) túi giấy màu nâu đựng tài liệu, niêm phong theo quy định. Trên túi ghi: *"Vật chứng thu giữ của Nguyễn Bá L2, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/8/2025 tại nhà Nguyễn Thị P (xóm Q, xã H, tỉnh Nghệ An)"*, bên trong có: 01 chai nhựa C2, 01 ống nhựa màu hồng, 01 mảnh nhựa màu đỏ và vỏ bao bì niêm phong cũ. - 01 (một) túi nilon niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 01 chai nhựa*

thu giữ tại vị trí số 2 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, Nghệ An"; 01 bật lửa ga màu đỏ (thu giữ tại nhà Trần Văn V); 01 gói polyetylen niêm phong theo quy định, trên gói niêm phong ghi: *"Mẫu vật niêm phong 02 nắp chai nhựa, 04 đoạn ống nhựa thu giữ tại vị trí số 3 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An"*. - 01 (một) hộp cát tông được dán xung quanh bằng giấy trắng, niêm phong theo quy định; trên hộp niêm phong ghi: *"Vật chứng của Lưu Đình D giao nộp"*, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 12 ống thủy tinh có hình dáng, kích thước tương đồng nhau; 01 gói nilon khẩu trang màu vàng có tên DUY N2, bên trong chứa 01 bật lửa khò màu trắng, hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 thanh kim loại nhọn; 01 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu hồng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vòi hút màu trắng; 01 vòi hút màu xanh; 01 vòi hút màu hồng; 01 vòi hút màu tím; 01 túi nilon dạng túi zip chứa nhiều túi zip nhỏ có nhiều kích thước khác nhau; 01 tấm nilon màu trắng, bên trong là giấy vệ sinh; 03 nắp chai nước ngọt màu vàng, bên trên đục hai lỗ nhỏ. - 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi: *"Hoàn trả 04 cóng thủy tinh kèm theo Kết luận giám định số 462"* - Là công cụ cho việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu tím than, số IMEI 354506128269147– bị vỡ màn hình, không lên nguồn; 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu không xác định, mặt sau máy có in chữ Warning, điện thoại không lên nguồn, không xác định được số thuê bao và số IMEI; - 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7 màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu. Tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không xác định được số IMEI. Điện thoại thu giữ của Lưu Đình V2 - các điện thoại đều đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Tuấn A khi đầu thú) – không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 866401060625814, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 353747942597757, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu A92, màu xanh, số IMEI 867511050142452, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, số IMEI 860817051006217, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động IPhone 11 Promax, màu xanh, số IMEI 353899103556328, đã qua sử dụng – Là phương tiện liên quan đến phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Đối với Dương Văn C (sinh năm 1990, trú tại khối T, phường C, tỉnh Nghệ An), kết quả điều tra xác định có dấu hiệu thực hiện hành vi bán ma túy cho Võ Tuấn A vào ngày 02/8/2025. Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 6998/LGN-CSMT, tuy nhiên, do C không có mặt tại nơi cư trú nên chưa thi hành được. Do đã hết thời hạn tạm giam đối với các bị can trong vụ án, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của C để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với Lưu Đình S đã được tách xử lý ở vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với người mua ma túy của Võ Tuấn A (ngày 03/8/2025), kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trương Văn N1 (sinh năm 1999, trú tại xã V, tỉnh Nghệ An), kết quả điều tra xác định N1 có mặt tại các địa điểm khi các đối tượng khác bàn bạc và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không biết, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Tuấn A, Lưu Đình D, Trần Văn V, Lưu Đình T3, Võ Hồng Q, Nguyễn Bá T5, Nguyễn Bá L2, Lưu Đình V2 - đều không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không xem xét, xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Võ Tuấn A và Lưu Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Trần Văn V, Võ Hồng Q, Lưu Đình T3, Nguyễn Bá T5, Lưu Đình V2 và Nguyễn Bá L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Tuấn A 05 (Năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Tuấn A 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc Võ Tuấn A chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Đình D 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Đình D 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc Lưu Đình D chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn V 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Hồng Q 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Đình T3 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bá T5 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Đình V3 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bá L2 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/8/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: không

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa C2, 01 (một) ống nhựa màu hồng, 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ và vỏ bao bì niêm phong cũ.

- 01 (một) chai nhựa thu giữ tại vị trí số 2 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, Nghệ An;

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ thu giữ tại nhà Trần Văn V;

- 02 (hai) nắp chai nhựa, 04 (bốn) đoạn ống nhựa thu giữ tại vị trí số 3 ngày 06/8/2025 tại xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) hộp cát tông được dán xung quanh bằng giấy trắng, trên ghi: Vật chứng của Lưu Đình D giao nộp, gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có một tấm ni lông màu trắng chứa 12 (mười hai) ống thủy tinh có hình dáng, kích thước tương đồng nhau, dài khoảng 16 cm, chu vi khoảng 1 cm; 01 (một) gói nilon khẩu trang màu vàng có tên DUY N2, bên trong chứa 01 (một) bật lửa khò màu trắng, hồng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) thanh kim loại nhọn dài khoảng 110 cm, chu vi khoảng 0.3 cm; 01 (một) vòi hút màu trắng dài khoảng 12 cm, chu vi khoảng 01 cm; 01 vòi hút màu hồng dài khoảng 6 cm, chu vi khoảng 01 cm; 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 02 (hai) vòi hút màu trắng dài khoảng 20 cm, chu vi khoảng 01 cm; 01 (một) vòi hút màu xanh, chu vi khoảng 01 cm; 01 (một) vòi hút màu hồng dài khoảng 15 cm, chu vi khoảng 01 cm; 01 (một) vòi hút màu tím dài khoảng 13 cm, chu vi khoảng 01 cm; 01 (một) túi nilon dạng túi zip chứa nhiều túi zip nhỏ có nhiều kích thước khác nhau; 01 tấm

nilon màu trắng, bên trong là giấy vệ sinh; 03 (ba) nắp chai nước ngọt màu vàng, bên trên đục hai lỗ nhỏ.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trên phong bì ghi: "Hoàn trả 04 cóng thủy tinh kèm theo Kết luận giám định số 462".

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu dáng iPhone 12 Pro, màu vàng, màn hình máy bị vỡ, bung ở góc phải; mặt lưng của máy bị (bể) nứt vỡ lộ linh kiện trong của điện thoại. Điện thoại đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không xác định được số IMEI. Điện thoại thu giữ của Nguyễn Bá T5;

- 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu không xác định, mặt sau máy có in chữ Warning, điện thoại đã qua sử dụng, không xác định được số IMEI, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu. Điện thoại thu giữ của Võ Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7 màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu. Tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không xác định được số IMEI. Điện thoại thu giữ của Lưu Đình V2.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 866401060625814. Điện thoại thu giữ của Trần Văn V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 353747942597757. Điện thoại thu giữ của Võ Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Promax, màu tím than, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 354506128269147. Điện thoại thu giữ của Võ Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu A92, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 867511050142452. Điện thoại thu giữ của Võ Hồng Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 860817051006217. Điện thoại thu giữ của Lưu Đình D.

- 01 (một) điện thoại di động IPhone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không rõ tốt xấu, số IMEI 353899103556328. Điện thoại thu giữ của Lưu Đình T3.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 4 năm 2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV2 – Nghệ AN;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- UBND phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa